

Số: **88** /BKHĐT-ĐTNN

Hà Nội, ngày **03** tháng **01** năm 2025

V/v đề nghị có ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 kết luận của Bộ Chính trị về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành và địa phương liên quan lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Thực hiện quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi tới Quý Cơ quan hồ sơ tài liệu gồm: (1) Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết; (2) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (3) Đề cương dự thảo Nghị quyết.

Do thời gian gấp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 15 tháng 01 năm 2025** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định¹.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Cơ quan ./.

Nơi nhận:[#]

- Như trên;
- Công TTĐT của Chính phủ, Công TTĐT của Bộ KH&ĐT, Cổng Thông tin quốc gia về đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để góp ý);
- Lưu: VT, ĐTNN. H.05



KT, BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Ngọc

¹ đồng thời gửi file văn bản về địa chỉ email: huydx@mpi.gov.vn

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH**Về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 kết luận của Bộ Chính trị về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành và địa phương liên quan lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam. Thực hiện quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 (Mục V.5) được Đại hội XIII của Đảng thông qua đã giao nhiệm vụ: “Thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế”; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 (Mục IV.3) xác định nhiệm vụ: “nghiên cứu và thiết lập cơ chế đặc thù thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế”. Nghị quyết số 31-NQ/TW đặt ra nhiệm vụ, giải pháp (Mục III.1 và III.6): “có cơ chế, chính sách, hạ tầng kỹ thuật phù hợp để sớm xây dựng thành công Trung tâm Tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh” và “ban hành chính sách thúc đẩy hình thành và phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; cho thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ trong lĩnh vực tài chính và chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào Trung tâm Tài chính quốc tế”; đồng thời, Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị (Mục III.2) cũng đặt ra nhiệm vụ: “Thí điểm một số cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế”.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị (Mục III.3) đặt ra nhiệm vụ: “*Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính quốc tế cấp vùng*”; trước đó, Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị (điểm 2.1 Mục II.2) đã xác định mục tiêu: “*xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính...*”.

- Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có các quy định về thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành cơ chế, chính sách đặc biệt về kinh tế - xã hội, các vấn đề mới, khác với các Luật hiện hành.

- Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về kết luận của Bộ Chính trị về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam đã giao Ban cán sự Đảng Chính phủ phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội ban hành văn bản quy phạm pháp luật (trước mắt là Nghị quyết của Quốc hội) về Trung tâm tài chính quy định các nội dung mang tính chất nguyên tắc, khung chính sách và giao Chính phủ quy định văn bản phù hợp hướng dẫn nội dung chi tiết, xử lý các vấn đề cụ thể phát sinh.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay trên thế giới có 121 Trung tâm tài chính và đang có sự cạnh tranh mạnh mẽ trong việc trở thành các Trung tâm tài chính hàng đầu, với các sản phẩm hấp dẫn, đổi mới sáng tạo, phù hợp với sự vận động và phát triển. Nhu cầu về một Trung tâm tài chính mới, khác biệt với những Trung tâm tài chính hiện có để tiếp nhận nguồn lực tài chính dịch chuyển từ các Trung tâm tài chính quốc tế lớn, cung cấp dịch vụ tài chính mới, tiếp cận các thị trường mới, xu thế phát triển mới... đang cấp thiết. Trong đó, khả năng hình thành Trung tâm tài chính mới ở Châu Á - Thái Bình Dương, nơi được đánh giá là trung tâm kinh tế năng động nhất thế giới hiện nay đang ngày càng bộc lộ rõ nét.

Việt Nam đang là điểm sáng về phát triển và tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, thu hút đầu tư, đang dần hội tụ các yếu tố cần thiết để phát triển thị trường tài chính hiện đại, hướng đến hình thành Trung tâm tài chính, có khả năng liên kết với các Trung tâm tài chính trong khu vực và trên thế giới. Việt Nam cũng nằm trong số những thị trường dẫn đầu về tỷ lệ áp dụng các công nghệ tài chính tương lai, có thể tạo được lợi thế cạnh tranh, hình thành các sản phẩm “đặc thù” cho Trung tâm tài chính ở Việt Nam. Việt Nam đang sở hữu nhiều lợi thế tự nhiên sẵn có để phát triển Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế: nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á¹; có múi giờ khác biệt với 21 Trung tâm tài chính lớn nhất toàn cầu (đây là lợi thế “riêng có và đặc biệt” trong việc thu hút dòng vốn nhân rồi trong thời gian nghỉ giao dịch từ các trung tâm này).

¹ Thành phố Hồ Chí Minh chỉ cách khoảng 3 giờ bay với các nền kinh tế năng động của Châu Á như Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc, Philippines, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.

Năm 2022, Việt Nam có Thành phố Hồ Chí Minh được đưa vào xếp hạng trong danh sách chính thức các Trung tâm tài chính toàn cầu tại Báo cáo GFCI 31 với thứ hạng là 102/120; tại Báo cáo GFCI 35 (tháng 3/2024), Thành phố Hồ Chí Minh xếp thứ hạng 108/121 và tại Báo cáo GFCI 36 (tháng 9/2024), xếp thứ hạng 105/121.

Năm 2023, Việt Nam được Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO) đánh giá là một trong 03 nền kinh tế sáng tạo dẫn đầu trong số các quốc gia thu nhập trung bình thấp; một trong 07 quốc gia đạt được nhiều tiến bộ nhất về đổi mới sáng tạo trong thập kỷ qua²; năm 2024, được WIPO ghi nhận là một trong 08 quốc gia thu nhập trung bình cải thiện thứ hạng nhiều nhất tính từ năm 2013³ và là một trong 03 quốc gia giữ kỷ lục có thành tích vượt trội so với mức độ phát triển trong 14 năm liên tiếp⁴.

Việc xây dựng, củng cố và phát huy các lợi thế cạnh tranh để hình thành Trung tâm tài chính khu vực, hướng đến Trung tâm tài chính quốc tế đặt ra nhiều thách thức với Việt Nam. Tuy nhiên nếu thành công, sẽ giúp Việt Nam: (i) kết nối thị trường tài chính toàn cầu; (ii) thu hút các tổ chức tài chính nước ngoài, tạo ra nguồn lực đầu tư mới, thúc đẩy nguồn lực đầu tư hiện hữu; (iii) tận dụng cơ hội dịch chuyển dòng vốn đầu tư quốc tế; (iv) thúc đẩy phát triển thị trường tài chính Việt Nam hiệu quả, bắt kịp chuẩn mực quốc tế; (v) góp phần phát triển bền vững kinh tế đất nước, nâng cao vai trò, vị thế, uy tín và ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; từ đó bảo đảm quốc phòng an ninh, nhất là trong lĩnh vực tài chính từ sớm, từ xa. Việc xây dựng, vận hành và phát triển Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế có tính cạnh tranh tại Việt Nam sẽ góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn trong nước và quốc tế thì việc xây dựng Nghị quyết về Trung tâm tài chính quốc tế và khu vực tại Việt Nam là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết:

(i) Thể chế hóa chủ trương, quan điểm và chỉ đạo của Đảng về phát triển Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam;

(ii) Phát triển thị trường tài chính để huy động có hiệu quả các nguồn lực, dịch vụ tài chính để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội các địa phương có Trung tâm tài chính nói riêng và Việt Nam nói chung theo hướng bảo đảm minh bạch, hiệu quả, hiện đại, tiên tiến, bắt kịp các chuẩn mực quốc tế; thúc đẩy quá trình tham gia sâu rộng vào kinh tế thế giới của Việt Nam.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

² Xem: WIPO, “Global Innovation Index 2023 Innovation in the face of uncertainty”, 2023, tr 18, 22, <https://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/wipo-pub-2000-2023-en-global-innovation-index-2023-16th-edition.pdf>.

³ gồm Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Việt Nam, Philippines, Indonesia, Iran và Marocco

⁴ gồm Ấn Độ, Moldova và Việt Nam

(i) Việc xây dựng Nghị quyết về Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về kết luận của Bộ Chính trị về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất, thông suốt và liên tục của Nhà nước.

(ii) Khung pháp lý áp dụng cho TTTC phải có tính đột phá, đảm bảo phát huy tối đa các lợi thế của Việt Nam; bắt kịp xu hướng phát triển quốc tế, theo chuẩn mực, thông lệ tiên tiến của thế giới, bảo đảm nguyên tắc pháp quyền, hài hoà với cam kết quốc tế; bảo đảm sự đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, có tính cạnh tranh cao, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn và năng lực nội tại, trong đó ưu tiên lợi ích quốc gia là trên hết; đặc biệt là uy tín và an ninh tài chính quốc gia.

(iii) Phát triển TTTC tại khu vực có ranh giới xác định và áp dụng các chính sách đặc thù trong khu vực TTTC, đối tượng tham gia được xác định theo tiêu chí rõ ràng, với chính sách ưu đãi vượt trội để cho phép Việt Nam: (1) thử nghiệm có kiểm soát các chính sách đặc thù nhằm tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường tài chính toàn cầu; (2) phân quyền, phân cấp cho cơ quan quản lý TTTC và cải cách thủ tục hành chính tối đa có thể; tập trung quản lý, giám sát dựa trên rủi ro; (3) đánh giá tác động đối với các chính sách phát triển TTTC phù hợp với điều kiện trong nước theo từng giai đoạn để điều chỉnh phù hợp, linh hoạt.

(iv) Bảo đảm cân đối lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và người dân trên tinh thần hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro; cần dự báo và có thể phải chấp nhận một mức độ rủi ro nhất định nhưng tăng cường vị thế địa chính trị, địa kinh tế của Việt Nam, gắn lợi ích kinh tế các đối tác, các nước lớn; qua đó góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh “phi truyền thống”; ổn định và phát triển toàn diện về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ ngành liên quan và Ủy ban nhân dân Thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản xin ý kiến các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được góp ý của cơ quan.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình ý kiến và hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

.....

.....

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam trình Chính phủ, xem xét, quyết định.

IV. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Tên của Nghị quyết: Nghị quyết về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

2. Về phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

3. Về đối tượng điều chỉnh: Nghị quyết này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức, thành lập và hoạt động của Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

4. Về nguyên tắc xây dựng chính sách tại Nghị quyết

(i) Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn vốn, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, khuyến khích phát triển kết cấu hạ tầng và hình thành môi trường sống văn minh, chất lượng cao tại Trung tâm tài chính quốc tế.

(ii) Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích lựa chọn, thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

(iii) Các giao dịch, hoạt động tại Trung tâm tài chính được thực hiện bằng Tiếng Anh hoặc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

(iv) Các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính quốc tế được tổ chức tinh gọn, có thẩm quyền phù hợp, hiệu lực, hiệu quả; được áp dụng thủ tục hành chính đặc biệt, đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân theo quy định và thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

(v) Các quy định tại của Nghị quyết này khác với các quy định của Luật, Nghị quyết, Pháp lệnh khác thì thực hiện theo quy định tại của Nghị quyết này. Các quy định không nêu tại của Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

(vi) Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. **Nhóm chính sách 1:** Quy định về số lượng, vị trí, cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm tài chính

1.1. Mục tiêu chính sách: (i) Thành lập các Trung tâm tài chính đúng quy trình, thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật; (ii) Cơ cấu tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính gọn nhẹ hiệu quả, tăng cường phân cấp, phân quyền; (iii) Chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính rõ ràng, đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.

1.2. Nội dung của chính sách: (i) Các Trung tâm tài chính tại Việt Nam; (ii) Thẩm quyền, trình tự và thủ tục quyết định thành lập Trung tâm tài chính; (iii) Các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính; (iv) Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban quản lý, điều hành; (v) Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban giám sát tài chính; (vi) Tổ chức và hoạt động của Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách

1.3.1. Về các Trung tâm tài chính tại Việt Nam

Trung tâm tài chính tại Việt Nam gồm: (i) Trung tâm tài chính quốc tế toàn diện tại Thành phố Hồ Chí Minh; (ii) Trung tâm tài chính quy mô khu vực tại thành phố Đà Nẵng. Các Trung tâm tài chính được quy định cụ thể về vị trí, địa giới hành chính, diện tích.

1.3.2. Thẩm quyền, trình tự và thủ tục quyết định thành lập Trung tâm tài chính

- Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng xây dựng đề án thành lập Trung tâm tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ gồm:

- Ban Chỉ đạo về Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế thành lập hội đồng thẩm định, do cơ quan thường trực Ban chỉ đạo làm đầu mối để thẩm định đề án thành lập Trung tâm tài chính, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định thành lập Trung tâm tài chính gồm các nội dung sau: Tên, mục tiêu và định hướng phát triển Trung tâm tài chính; Vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm tài chính; Cơ cấu tổ chức Trung tâm tài chính; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; Các quy định khác (nếu có).

1.3.3. Các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính gồm: (i) Ủy ban quản lý, điều hành: chịu trách nhiệm quản lý và vận hành TTTC hiệu quả; (ii) Ủy ban giám sát tài chính: có nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn tài chính quốc tế và quy định của TTTC, đồng thời thúc đẩy môi trường minh bạch và liêm chính; (iii) Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính.

1.3.4. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban quản lý, điều hành

Cơ cấu, tổ chức gồm Ban Giám đốc và các phòng, ban trực thuộc:

- Ban Quản lý chiến lược: trình phê duyệt và giám sát thực hiện chiến lược, chính sách và kế hoạch của TTTC. Báo cáo tiến độ thực hiện chiến lược, chính sách và kế hoạch và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu của TTTC.

- Ban Quản lý tài chính: Xây dựng ngân sách hàng năm và tài khoản tài chính để hội đồng phê duyệt, đề xuất, giám sát quá trình thu phí dịch vụ và tiền phạt. Quản lý tài khoản ngân hàng của TTTC.

- Ban Giám sát hoạt động: Giám sát cơ sở hạ tầng, dịch vụ hành chính và kỹ thuật tại TTTC, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, phát triển đô thị và CNTT. Giám sát quá trình thực hiện kế hoạch tổng thể và hiệu quả làm việc của nhân viên TTTC.

- Ban điều phối quản lý: Tham vấn ý kiến về các dự thảo luật pháp, chính sách liên quan đến TTTC, giám sát quá trình tuân thủ và tạo điều kiện thuận lợi để của các tổ chức trong TTTC hoạt động hiệu quả.

1.3.5. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban giám sát tài chính
Cơ cấu, tổ chức gồm Ban Giám đốc và các phòng, ban trực thuộc:

- Ban kiểm toán: Đảm bảo minh bạch và giám sát tài chính
- Ban pháp chế: Đánh giá, tư vấn về khuôn khổ pháp lý
- Ban phúc lợi: Xác định chế độ lương thưởng cho đội ngũ quản lý cấp cao
- Ban quản lý rủi ro: Giám sát rủi ro mang tính hệ thống và đảm bảo tuân thủ pháp lý cho thị trường tài chính
- Ban quản trị và nhân sự: giám sát hoạt động bổ nhiệm thành viên hội đồng và các tiêu chuẩn quản trị.

1.3.6. Tổ chức và hoạt động của Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính

Lý do đề xuất: trên cơ sở nội dung Đề án xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam và Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

2. Nhóm chính sách 2: Các chính sách áp dụng đối với Trung tâm tài chính

2.1. *Mục tiêu chính sách:* xây dựng các cơ chế, chính sách vượt trội nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn vốn, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, khuyến khích phát triển kết cấu hạ tầng và hình thành môi trường sống văn minh, chất lượng cao tại Trung tâm tài chính.

2.2. *Nội dung của chính sách:* (i) Thành viên Trung tâm tài chính; (ii) Chính sách tiền tệ, ngân hàng và quản lý ngoại hối; (iii) Chính sách thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech); (iv) Chính sách tài chính, phát triển thị trường vốn; (v) Chính sách thuế thu nhập cá nhân; (vi) Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp; (vii) Chính sách về xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú; (viii) Chính sách về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; (ix) Chính sách về lao động, việc làm, tiền lương và an sinh xã hội trong Trung tâm tài chính quốc tế; (x) Chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược; (xi) Chính sách về đất đai; về thủ tục xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã

hội; xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ; phí, lệ phí; (xii) Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh.

2.3. Các chính sách cụ thể và giải pháp thực hiện

2.3.1. Hệ thống đăng ký thành viên Trung tâm tài chính

- Đối tượng đăng ký trở thành thành viên TTTC là các tổ chức tín dụng, công ty tài chính, sàn giao dịch chứng khoán, vàng, ngoại tệ, quỹ đầu tư tài chính, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm,... được phép thành lập và hoạt động tại Trung tâm tài chính.

- Các quy định về điều kiện, thủ tục và hệ thống đăng ký thành viên TTTC

Lý do đề xuất:

- Kinh nghiệm phát triển các TTTC mới nổi (Dubai, Abu Dhabi, Astana...): đã hình thành hệ thống đăng ký thành viên/doanh nghiệp chuyên biệt và phân cấp quyền cấp, điều chỉnh, quản lý giấy phép hoạt động đầu tư của các chủ thể trong TTTC cho Cơ quan quản lý TTTC. Trong đó, cơ quan quản lý TTTC thực hiện chức năng cấp phép và quản lý hoạt động của các doanh nghiệp nói chung; cơ quan giám sát tài chính cấp phép và quản lý hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán... Kinh nghiệm phát triển TTTC Singapore: chức năng quản lý hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và dịch vụ tài chính do Ngân hàng Trung ương thực hiện; chức năng cấp phép và quản lý hoạt động của các doanh nghiệp khác do Bộ Tài chính thực thi.

- Việc hình thành hệ thống đăng ký doanh nghiệp/thành viên là giải pháp phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam nhằm đảm bảo sự quản lý xuyên suốt về đối tượng áp dụng của các chính sách trong TTTC và hiệu quả quản lý hoạt động của TTTC nói chung. Đồng thời, chính sách này không bị hạn chế bởi các quy định về đăng ký doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2.3.2. Chính sách tiền tệ, ngân hàng và quản lý ngoại hối gồm:

(i) Các quy định về phòng, chống rửa tiền, bao gồm liên quan đến tài sản mã hóa; (ii) Việc mua bán, thanh toán, chuyển nhượng và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức, cá nhân trong Trung tâm tài chính quốc tế được phép thực hiện bằng Đồng Việt Nam hoặc các ngoại tệ tự do chuyển đổi. Các giao dịch ngoại hối giữa chủ thể trong TTTC với các chủ thể tại nước ngoài và phần còn lại của quốc gia thực hiện theo quy định hiện hành; (iii) Quy trình, thủ tục đối với các lĩnh vực ưu tiên trong TTTC về một số sản phẩm truyền thống trong hoạt động ngân hàng thương mại; (iv) Thủ tục thành lập và quản lý hoạt động của các tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động và cung cấp dịch vụ trong TTTC.

Lý do đề xuất:

(i) Hầu hết các TTTC đều cho phép giao dịch bằng đồng ngoại tệ chuyển đổi trong phạm vi TTTC để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch tài chính; đây là một trong những tiêu chí cơ bản của một TTTC. Singapore áp dụng “2 chế độ” khác nhau về quản lý ngoại hối giữa các đối tượng hoạt động trong TTTC và

phần còn lại của nền kinh tế; theo đó, không cho phép các giao dịch ngoại tệ giữa chủ thể trong và ngoài TTTC, mà chỉ cho phép giao dịch bằng đồng ngoại tệ chuyển đổi trong phạm vi TTTC và từng bước mở cửa thị trường theo lộ trình phát triển chung của TTTC. Tại các TTTC mới nổi, đối với các giao dịch giữa chủ thể trong TTTC và chủ thể “nội địa”, được thực hiện theo quy định về giao dịch ngoại tệ xuyên biên giới (như tại Astana) hoặc theo một quy định riêng do các Cơ quan chuyên ngành cấp trung ương quản lý (như tại Dubai).

(ii) Việc xác định rõ một số lĩnh vực trọng tâm của TTTC, trong đó bao gồm một số sản phẩm tài chính truyền thống và một số sản phẩm tài chính hiện đại, là phù hợp với điều kiện của Việt Nam do: (i) chưa được quy định và không xung đột với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (ii) xác định một số lĩnh vực có khả năng tạo lợi thế cạnh tranh cho TTTC, đặc biệt là các sản phẩm tài chính phục vụ thị trường ngách, phù hợp với các lợi thế của Việt Nam so với các nước trong khu vực; (iii) hạn chế các yếu tố rủi ro về phân tán nguồn lực và đảm bảo hiệu quả trong quá trình phát triển TTTC; (iv) đảm bảo phát triển TTTC có trọng tâm, trọng điểm, giúp định hình vị trí, vai trò của TTTC tại Việt Nam so với các TTTC của khu vực và thế giới.

2.3.3. Chính sách thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech)

- Ủy ban quản lý, điều hành TTTC có thẩm quyền cấp phép, quản lý, đánh giá tác động và quản trị rủi ro đối với thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong hoạt động fintech, bao gồm cả sàn giao dịch đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa;

- Chính phủ quy định chi tiết về: Các biện pháp về phòng, chống rửa tiền liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa; việc kiểm tra, chứng nhận mức độ bảo mật, an ninh, an toàn mạng đối với tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản mã hóa; cách thức quản lý, xử lý đối với việc phát hành, sở hữu và giao dịch các NFT; Cách thức quản lý, xử lý đối với việc phát hành, sở hữu và giao dịch các token tiện ích; Biện pháp quản lý đối với các hoạt động “đào” tài sản mã hóa nhằm hạn chế rủi ro đối với an ninh năng lượng và môi trường...

2.3.4. Chính sách tài chính, phát triển thị trường vốn

- Hoạt động tài chính xanh trong phạm vi TTTC (như mua bán tín chỉ carbon, tài trợ vốn cho các dự án xanh...) được áp dụng ưu đãi như đối với lĩnh vực thuộc Danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư.

- Các ngân hàng nước ngoài thành lập chi nhánh hoặc chuyển trụ sở, văn phòng đại diện đến TTTC Việt Nam được áp dụng ưu đãi như đối với lĩnh vực thuộc Danh mục ưu đãi đầu tư.

- Việc đăng ký, lưu ký, giao dịch và thanh toán bù trừ chuyên biệt cho chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán của TTTC được thực hiện theo thông lệ của các TTTC lớn.

- Các chủ thể trong TTTC được tự do lựa chọn áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán, tài chính, báo cáo tài chính. Trường hợp đã thực hiện theo chuẩn mực quốc tế thì không cần thực hiện theo quy định trong nước.

- Việc thành lập sàn giao dịch chuyên biệt cho TTTC trên cơ sở ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech), sẽ được thực hiện theo quy trình, thủ tục hành chính được đơn giản hóa.

- Việc phát triển thị trường bảo hiểm, tái bảo hiểm cho TTTC sẽ được thực hiện với quy trình, thủ tục được đơn giản hóa.

- Chính phủ xây dựng hệ thống thông tin thị trường minh bạch và chuyên sâu; cải thiện cơ cấu và quy định quản lý rủi ro để tăng tính cạnh tranh, bao gồm quản lý rủi ro hoạt động (ORM), quản lý rủi ro thị trường (MRM), đặc biệt là quản lý rủi ro tín dụng (CRM).

Lý do đề xuất: việc áp dụng một số quy định đặc thù để phát triển thị trường vốn trong TTTC là phù hợp do: (i) giúp khơi thông các điểm nghẽn, thúc đẩy dòng vốn đầu tư tài chính quốc tế vào Việt Nam; (ii) không xung đột với các quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; (iii) phù hợp với Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030.

2.3.5. Chính sách thuế thu nhập cá nhân

- Cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phát sinh tại Trung tâm tài chính quốc tế được miễn thuế thu nhập cá nhân.

- Đối với các đối tượng khác có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phát sinh tại các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính, tại các thành viên Trung tâm tài chính được miễn thuế thu nhập cá nhân đến hết năm 2035 và giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong các năm tiếp theo.

2.3.6. Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

- Đối với các dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quy định tại Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ: thuế suất 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

- Đối với các dự án đầu tư khác vào Trung tâm tài chính, bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản: mức thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

- Thu nhập từ dự án đầu tư của các doanh nghiệp, tập đoàn thuộc danh sách 500 doanh nghiệp, tập đoàn lớn nhất thế giới theo xếp hạng của Tạp chí Forbes của năm trước thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và của các tổ chức tín dụng, công ty tài chính, quỹ đầu tư 100% vốn nước ngoài được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thêm 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế ngoài ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này.

2.3.7. Chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược

Nhà đầu tư chiến lược có quyền sau: (i) Được trực tiếp lựa chọn là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong Trung tâm tài chính. Trong trường hợp dự án đầu tư có từ 2 nhà đầu tư trở lên quan tâm đề xuất thực hiện thì được ưu tiên lựa chọn; (ii) Được tham gia đầu tư kinh doanh, phát triển, quản lý và vận hành các dự án đầu tư trong TTTC theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật và tại Nghị quyết này; (iii) Được cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các nhà đầu tư khác trong TTTC và thực hiện thu phí theo quy định khi cung cấp dịch vụ; (iv) Được tham gia lập, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng chính sách áp dụng tại TTTC.

Nhà đầu tư chiến lược có nghĩa vụ: (i) Đảm bảo năng lực về tài chính, kinh nghiệm để tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong TTTC; (ii) Hỗ trợ huy động nguồn lực để thực hiện quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào Trung tâm tài chính; (iii) Thực hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ cần thiết cho các nhà đầu tư thứ cấp theo cam kết.

2.3.8. Chính sách về xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú

- Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực xuất cảnh, nhập cảnh có giá trị nhiều lần và có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc tại Trung tâm tài chính; được tạm trú có thời hạn trong Trung tâm tài chính và ở Việt Nam.

- Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài nhập cảnh, để giao dịch, làm việc với các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính, các thành viên Trung tâm tài chính thì được miễn thị thực nhập cảnh với thời gian tạm trú không quá 30 ngày.

- Khi hết thời hạn thị thực xuất cảnh, nhập cảnh quy định tại Điều này, người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài và các thành viên gia đình của họ nếu có nhu cầu tiếp tục ở lại làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính thì được xem xét, cho phép gia hạn.

Lý do đề xuất:

Theo quy định tại Điều 9 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, thị thực cấp cho chuyên gia nước ngoài: (i) không quá 2 năm đối với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam có xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; (ii) không quá 01 năm đối với người nước ngoài làm việc với doanh nghiệp, tổ chức khác có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam. Về giấy phép lao động, theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ, chỉ không phải cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài vào Việt Nam làm việc tại vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và không quá 03 lần trong 01 năm.

Việc tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh và quản lý chuyên gia nước ngoài trong TTTC phù hợp với Việt Nam do phù hợp với chủ trương thuận lợi hóa các quy định về xuất nhập cảnh theo lộ trình đối với các chủ thể Việt Nam mong muốn thu hút như nhà đầu tư, chuyên gia...

2.3.9. Chính sách về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng trong Trung tâm tài chính quốc tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho người lao động Việt Nam làm việc cho dự án đầu tư trong thời gian hai (02) năm đầu kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề thực hiện thông qua các cơ sở dạy nghề do nhà đầu tư lựa chọn và thực hiện theo phương thức cùng chia sẻ chi phí đào tạo nghề giữa Nhà nước và nhà đầu tư.

Lý do đề xuất: Việc đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài chính là phù hợp với Việt Nam do: (i) giúp đảm bảo nguồn cung nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của các định chế tài chính quốc tế hoạt động trong TTTC; (ii) huy động nguồn lực phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tài chính nói chung.

2.3.10. Các chính sách khác

- (i) Chính sách về lao động, việc làm, tiền lương và an sinh xã hội
- (ii) Chính sách về đất đai
- (iii) Chính sách về thủ tục xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy
- (iv) Chính sách phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội
- (v) Chính sách xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ
- (viii) Chính sách về phí, lệ phí

(xin gửi kèm theo dự thảo Đề cương Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành văn bản

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến văn bản: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến nội dung văn bản và các quy định liên quan; Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của văn

bản kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong văn bản, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện văn bản.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành văn bản.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ dự kiến tiến độ của dự án xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam như sau:

- Chính phủ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội vào kỳ họp tháng 2 năm 2025.

- Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV vào tháng 5 năm 2025.

Trên đây là nội dung đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam;

2. Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, ĐTN

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

QUỐC HỘI

Nghị quyết số: /2025/QH15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG

NGHỊ QUYẾT

Về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

QUYẾT NGHỊ:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam và các chính sách áp dụng tại Trung tâm tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức, thành lập và hoạt động của Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong của Nghị quyết này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

Điều 4. Nguyên tắc, chính sách xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế

1. Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn vốn, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, khuyến khích phát triển kết cấu hạ tầng và hình thành môi trường sống văn minh, chất lượng cao tại Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích lựa chọn, thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Các giao dịch, hoạt động tại Trung tâm tài chính được thực hiện bằng Tiếng Anh hoặc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

4. Các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính quốc tế được tổ chức tinh gọn, có thẩm quyền phù hợp, hiệu lực, hiệu quả; được áp dụng thủ tục hành chính đặc biệt, đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân theo quy định và thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

5. Các quy định tại của Nghị quyết này khác với các quy định của Luật, Nghị quyết, Pháp lệnh khác thì thực hiện theo quy định tại của Nghị quyết này. Các quy định không nêu tại của Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Chương II **THÀNH LẬP TRUNG TÂM TÀI CHÍNH**

Điều 5. Các Trung tâm tài chính tại Việt Nam

1. Trung tâm tài chính quốc tế toàn diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Vị trí ...

b) Ranh giới ...

(đề nghị UBND TP Hồ Chí Minh bổ sung chi tiết các nội dung tại Khoản này)

2. Trung tâm tài chính quy mô khu vực tại thành phố Đà Nẵng.

a) Vị trí ...

b) Ranh giới ...

(đề nghị UBND TP Đà Nẵng bổ sung chi tiết các nội dung tại Khoản này)

Điều 6. Thẩm quyền, trình tự và thủ tục quyết định thành lập Trung tâm tài chính

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng xây dựng đề án thành lập Trung tâm tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, gồm các nội dung sau:

a) Căn cứ chính trị, pháp lý và sự cần thiết thành lập;

b) Hiện trạng và các điều kiện của vị trí được đề xuất thành lập Trung tâm tài chính; tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cơ sở hạ tầng, quốc phòng, an ninh...; thuận lợi và khó khăn.

c) Phương án thành lập Trung tâm tài chính.

d) Định hướng, giải pháp, mục tiêu và các lĩnh vực chủ yếu tập trung phát triển; phương án tổ chức và quản lý; phương án bố trí cán bộ, công chức; phương hướng và khả năng thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm của Trung tâm tài chính; định hướng phát triển các khu chức năng trong Trung tâm tài chính; định hướng phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch; dự kiến tổng mức đầu tư cần huy động từ các nguồn, cơ cấu bố trí nguồn; khả năng thu hút và phương thức thu hút nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; giải pháp về ngân sách, vốn đầu tư; các nhiệm vụ và giải pháp để tổ chức thực hiện;...

đ) Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực về kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh; đánh giá tính khả thi, khả năng cạnh tranh; dự kiến hiệu quả, lợi ích; đề xuất lộ trình thực hiện qua các giai đoạn...

e) Kết luận và kiến nghị;

g) Các tài liệu, phụ lục kèm theo.

3. Ban Chỉ đạo về Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế thành lập hội đồng thẩm định, do cơ quan thường trực Ban chỉ đạo làm đầu mối để thẩm định đề án thành lập Trung tâm tài chính, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Quyết định thành lập Trung tâm tài chính gồm các nội dung sau:

a) Tên, mục tiêu và định hướng phát triển Trung tâm tài chính;

b) Vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm tài chính;

c) Cơ cấu tổ chức Trung tâm tài chính;

d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

đ) Các quy định khác (nếu có).

Điều 7. Các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính

1. Ủy ban quản lý, điều hành: chịu trách nhiệm quản lý và vận hành TTTC hiệu quả

2. Ủy ban giám sát tài chính: có nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn tài chính quốc tế và quy định của TTTC, đồng thời thúc đẩy môi trường minh bạch và liêm chính

3. Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính

Điều 8. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban quản lý, điều hành

1. Cơ cấu, tổ chức. Gồm Ban Giám đốc và các phòng, ban trực thuộc:

a) Ban Quản lý chiến lược: trình phê duyệt và giám sát thực hiện chiến lược, chính sách và kế hoạch của TTTC. Báo cáo tiến độ thực hiện chiến lược, chính sách và kế hoạch và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu của TTTC.

b) Ban Quản lý tài chính: Xây dựng ngân sách hàng năm và tài khoản tài chính để hội đồng phê duyệt, đề xuất, giám sát quá trình thu phí dịch vụ và tiền phạt. Quản lý tài khoản ngân hàng của TTTC.

c) Ban Giám sát hoạt động: Giám sát cơ sở hạ tầng, dịch vụ hành chính và kỹ thuật tại TTTC, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, phát triển đô thị và CNTT. Giám sát quá trình thực hiện kế hoạch tổng thể và hiệu quả làm việc của nhân viên TTTC.

d) Ban điều phối quản lý: Tham vấn ý kiến về các dự thảo luật pháp, chính sách liên quan đến TTTC, giám sát quá trình tuân thủ và tạo điều kiện thuận lợi để của các tổ chức trong TTTC hoạt động hiệu quả.

đ) Văn phòng.

2. Chức năng, nhiệm vụ

Điều 9. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban giám sát tài chính

1. Cơ cấu, tổ chức: Gồm Ban Giám đốc và các phòng, ban trực thuộc:

a) Ban kiểm toán: Đảm bảo minh bạch và giám sát tài chính

b) Ban pháp chế: Đánh giá, tư vấn về khuôn khổ pháp lý

c) Ban phúc lợi: Xác định chế độ lương thưởng cho đội ngũ quản lý cấp cao

d) Ban quản lý rủi ro: Giám sát rủi ro mang tính hệ thống và đảm bảo tuân thủ pháp lý cho thị trường tài chính

đ) Ban quản trị và nhân sự: giám sát hoạt động bổ nhiệm thành viên hội đồng và các tiêu chuẩn quản trị.

2. Chức năng, nhiệm vụ

Điều 10. Tổ chức và hoạt động của Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính

1. Cơ cấu tổ chức

2. Nguyên tắc hoạt động

3. Trọng tài viên
4. Luật áp dụng
5. Ngôn ngữ
6. Hiệu lực của phán quyết, quyết định của Hội đồng trọng tài
7. Cơ chế bảo đảm thực hiện phán quyết và tổ chức thi hành phán quyết
(*đề nghị Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao bổ sung chi tiết các nội dung tại Điều này*)

Chương III

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH

Điều 11. Thành viên Trung tâm tài chính

1. Đối tượng đăng ký trở thành thành viên TTTC

Các tổ chức tín dụng, công ty tài chính, sàn giao dịch chứng khoán, vàng, ngoại tệ, quỹ đầu tư tài chính, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm,... được phép thành lập và hoạt động tại Trung tâm tài chính

2. Điều kiện đăng ký trở thành thành viên TTTC

- a) Đối với các công ty thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng
- b) Đối với các công ty thuộc lĩnh vực phi tài chính

3. Thủ tục đăng ký trở thành thành viên TTTC

4. Hệ thống đăng ký thành viên TTTC

5. Quy định đối với các công ty quản lý vốn (holding) tại TTTC

Điều 12. Chính sách tiền tệ, ngân hàng và quản lý ngoại hối

1. Các quy định về phòng, chống rửa tiền, bao gồm cả liên quan đến tài sản mã hóa...

2. Việc mua bán, thanh toán, chuyển nhượng và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức, cá nhân trong Trung tâm tài chính quốc tế được phép thực hiện bằng Đồng Việt Nam hoặc các ngoại tệ tự do chuyển đổi. Các giao dịch ngoại hối giữa chủ thể trong TTTC với các chủ thể tại nước ngoài và phần còn lại của quốc gia thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Quy trình, thủ tục đối với các lĩnh vực ưu tiên trong TTTC về một số sản phẩm truyền thống trong hoạt động ngân hàng thương mại được thực hiện đơn giản hóa như sau:

- a)
- b)

4. Thủ tục thành lập và quản lý hoạt động của các tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động và cung cấp dịch vụ trong TTTC được thực hiện đơn giản hóa như sau:

a)

b)

5. Các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng có trụ sở tại TTTC không bị áp dụng hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài hoặc điều kiện đầu tư nước ngoài đối với việc cung cấp dịch vụ trong TTTC hoặc dịch vụ xuyên biên giới.

6. Lộ trình áp dụng các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về ngân hàng (như Basel III) bắt đầu triển khai tại TTTC từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

7. Việc hình thành mô hình ngân hàng số từ các ngân hàng thương mại sẽ được bắt đầu triển khai từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

8. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Điều này.

Điều 13. Chính sách thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech)

1. Ủy ban quản lý, điều hành TTTC có thẩm quyền cấp phép, quản lý, đánh giá tác động và quản trị rủi ro đối với thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong hoạt động fintech, bao gồm cả sàn giao dịch đối với tài sản mã hoá, tiền mã hoá.

2. Các giao dịch bằng tài sản mã hoá, tiền mã hoá trong TTTC sẽ được thực hiện từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

3. Chính phủ quy định chi tiết về:

a) Các biện pháp về phòng, chống rửa tiền liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa;

b) Việc kiểm tra, chứng nhận mức độ bảo mật, an ninh, an toàn mạng đối với tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản mã hóa; cách thức quản lý, xử lý đối với việc phát hành, sở hữu và giao dịch các NFT;

c) Cách thức quản lý, xử lý đối với việc phát hành, sở hữu và giao dịch các token tiện ích.

d) Biện pháp quản lý đối với các hoạt động “đào” tài sản mã hóa nhằm hạn chế rủi ro đối với an ninh năng lượng và môi trường.

đ) Các nội dung khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của các giao dịch có liên quan tới hoặc thực hiện bằng tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

Điều 14. Chính sách tài chính, phát triển thị trường vốn

1. Hoạt động tài chính xanh trong phạm vi TTTC (như mua bán tín chỉ carbon, tài trợ vốn cho các dự án xanh...) được áp dụng ưu đãi như đối với lĩnh vực thuộc Danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư.

2. Các ngân hàng nước ngoài thành lập chi nhánh hoặc chuyển trụ sở, văn phòng đại diện đến TTTC Việt Nam được áp dụng ưu đãi như đối với lĩnh vực thuộc Danh mục ưu đãi đầu tư.

3. Việc đăng ký, lưu ký, giao dịch và thanh toán bù trừ chuyên biệt cho chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán của TTTC được thực hiện theo thông lệ của các TTTC lớn.

4. Các chủ thể trong TTTC được tự do lựa chọn áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán, tài chính, báo cáo tài chính. Trường hợp đã thực hiện theo chuẩn mực quốc tế thì không cần thực hiện theo quy định trong nước.

5. Việc thành lập sàn giao dịch chuyên biệt cho TTTC trên cơ sở ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech), sẽ được thực hiện theo quy trình, thủ tục hành chính được đơn giản hóa và bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

6. Việc phát triển thị trường bảo hiểm, tái bảo hiểm cho TTTC sẽ được thực hiện với quy trình, thủ tục được đơn giản hóa bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

5. Chính phủ xây dựng hệ thống thông tin thị trường minh bạch và chuyên sâu; cải thiện cơ cấu và quy định quản lý rủi ro để tăng tính cạnh tranh, bao gồm quản lý rủi ro hoạt động (ORM), quản lý rủi ro thị trường (MRM), đặc biệt là quản lý rủi ro tín dụng (CRM).

Điều 15. Chính sách thuế thu nhập cá nhân

1. Cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phát sinh tại Trung tâm tài chính quốc tế được miễn thuế thu nhập cá nhân.

2. Đối với các đối tượng không thuộc khoản 1 Điều này có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phát sinh tại các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính, tại các thành viên Trung tâm tài chính được miễn thuế thu nhập cá nhân đến hết năm 2035 và giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong các năm tiếp theo.

Điều 16. Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Đối với các dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quy định tại Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ: thuế suất 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

2. Đối với các dự án đầu tư khác vào Trung tâm tài chính, bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản: mức thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

3. Thu nhập từ dự án đầu tư của các doanh nghiệp, tập đoàn thuộc danh sách 500 doanh nghiệp, tập đoàn lớn nhất thế giới theo xếp hạng của Tạp chí Forbes của năm trước thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và của các tổ chức tín dụng, công ty tài chính, quỹ đầu tư 100% vốn nước ngoài được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thêm 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế ngoài ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này.

4. Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư đáp ứng nhiều điều kiện được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khác nhau đối với cùng một dự án đầu tư thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp có lợi nhất.

Điều 17. Chính sách về xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú

1. Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực xuất cảnh, nhập cảnh có giá trị nhiều lần và có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc tại Trung tâm tài chính; được tạm trú có thời hạn trong Trung tâm tài chính và ở Việt Nam.

2. Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài nhập cảnh, để giao dịch, làm việc với các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính, các thành viên Trung tâm tài chính thì được miễn thị thực nhập cảnh với thời gian tạm trú không quá 30 ngày.

3. Khi hết thời hạn thị thực xuất cảnh, nhập cảnh quy định tại Điều này, người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài và các thành viên gia đình của họ nếu có nhu cầu tiếp tục ở lại làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính thì được xem xét, cho phép gia hạn.

Điều 18. Chính sách về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

1. Dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng trong Trung tâm tài chính quốc tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho người lao động Việt Nam làm việc cho dự án đầu tư trong thời gian hai (02) năm đầu kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề thực hiện thông qua các cơ sở dạy nghề do nhà đầu tư lựa chọn và thực hiện theo phương thức cùng chia sẻ chi phí đào tạo nghề giữa Nhà nước và nhà đầu tư.

2. Ủy ban quản lý, điều hành Trung tâm tài chính xác định nhu cầu, đối tượng người lao động cần thu hút, chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và quyết định mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cụ thể quy định tại khoản 1 Điều này theo từng giai đoạn.

3. Ủy ban quản lý, điều hành Trung tâm tài chính quyết định tiêu chí và chính sách hỗ trợ thu hút đối với cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ

chuyên môn cao về làm việc tại Trung tâm tài chính.

4. Ngân sách hỗ trợ quy định tại Điều này do Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng bố trí trong ngân sách địa phương.

Điều 18. Chính sách về lao động, việc làm, tiền lương và an sinh xã hội trong Trung tâm tài chính quốc tế

1. Người sử dụng lao động nước ngoài tại Trung tâm tài chính có quyền tuyển dụng người lao động nước ngoài theo nhu cầu.

2. Các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; được phép thực hiện ký hợp đồng thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận mức lương và công việc được giao.

3. Mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính quốc tế được thực hiện không quá 3 (ba) lần so với mức lương cơ sở theo quy định tại thời điểm ban hành.

4. Cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao được hỗ trợ nhà ở.

5. Ủy ban quản lý, điều hành Trung tâm tài chính quyết định sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người lao động.

6. Chính quyền thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng được sử dụng nguồn thu để lại, nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí và các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 19. Chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược

1. Điều kiện để trở thành là nhà đầu tư chiến lược tại TTTC

a)

b)

(đề nghị UBND TP Hồ Chí Minh và UBND TP Đà Nẵng bổ sung chi tiết các nội dung tại Khoản này)

2. Nhà đầu tư chiến lược có quyền sau:

a) Được trực tiếp lựa chọn là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong Trung tâm tài chính. Trong trường hợp dự án đầu tư có từ 2 nhà đầu tư trở lên quan tâm đề xuất thực hiện thì được ưu tiên lựa chọn;

b) Được tham gia đầu tư kinh doanh, phát triển, quản lý và vận hành các dự án đầu tư trong TTTC theo các hình thức phù hợp với quy định quy định của pháp luật và tại Nghị quyết này;

c) Được cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các nhà đầu tư khác trong TTTC và thực hiện thu phí theo quy định khi cung cấp dịch vụ;

d) Được tham gia lập, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng chính sách áp dụng tại TTTC.

3. Nhà đầu tư chiến lược có nghĩa vụ:

a) Đảm bảo năng lực về tài chính, kinh nghiệm để tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong TTTC;

b) Hỗ trợ huy động nguồn lực để thực hiện quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào Trung tâm tài chính;

c) Thực hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ cần thiết cho các nhà đầu tư thứ cấp theo cam kết.

Điều 20. Chính sách về đất đai trong Trung tâm tài chính

1. Thời hạn sử dụng đất để dự án trong Trung tâm tài chính:

a) Đối với các ngành, nghề, lĩnh vực thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quy định tại Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ thì thời hạn sử dụng đất không quá 70 năm;

b) Đối với các ngành, nghề khác không quá 50 năm.

Khi hết thời hạn, người sử dụng đất nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được Nhà nước xem xét gia hạn sử dụng đất nhưng không quá thời hạn quy định tại khoản này.

2. Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quyền thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong Trung tâm tài chính quốc tế tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam để vay vốn thực hiện dự án đầu tư mà không phụ thuộc vào hình thức trả tiền thuê đất cho nhà nước.

3. Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng nước ngoài để vay vốn đầu tư. Khi xảy ra tranh chấp thực hiện theo pháp luật của Việt Nam.

Khi xử lý tài sản thế chấp, bên nhận thế chấp chỉ được thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng được phép nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam được phép nhận chuyển nhượng, chuyển nhượng, mua, bán nhà ở tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 21. Chính sách về thủ tục xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy trong Trung tâm tài chính

1. Dự án đầu tư trong Trung tâm tài chính được áp dụng các thủ tục đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 36a Luật Đầu tư (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội) đối với các thủ tục về xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

2. Chính phủ quy định chi tiết điều này.

Điều 22. Chính sách phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội Trung tâm tài chính

1. Việc đầu tư phát triển hệ thống giao thông kết nối khu vực và quốc tế, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường trong Trung tâm tài chính quốc tế được sử dụng các phương thức huy động vốn bao gồm: vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), vốn đầu tư từ quỹ đất, vốn đầu tư ứng trước của nhà đầu tư và các phương thức huy động vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước:

a) Cho phép để lại toàn bộ số thu nội địa phát sinh trên địa bàn Trung tâm tài chính trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình bảo vệ môi trường quan trọng trong Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Được bội chi ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật.

c) Mức dư nợ vay của ngân sách thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp.

3. Nhà đầu tư được phép ứng trước vốn đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng khu tái định cư và các công trình khác có liên quan ngoài hàng rào dự án đầu tư.

4. Số vốn đầu tư ứng trước của nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này được hoàn trả theo các phương thức như sau:

a) Được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp;

b) Được nhà nước thanh toán bằng tiền theo thỏa thuận;

c) Được tính vào tổng số vốn đầu tư của dự án.

5. Ủy ban quản lý, điều hành Trung tâm tài chính được phép xúc tiến, đàm phán và ký kết hợp đồng với nhà đầu tư có năng lực về phương thức thực hiện dự án

phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội Trung tâm tài chính phù hợp với thông lệ quốc tế và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định cho phép thực hiện hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư.

6. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Điều này.

Điều 23. Chính sách xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào Trung tâm tài chính được áp dụng thủ tục hành chính như đối với hàng hóa của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan.

2. Các doanh nghiệp thành viên Trung tâm tài chính được phép đăng ký tờ khai, làm thủ tục hải quan đối với tất cả các loại hàng hóa xuất, nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong Trung tâm tài chính.

Điều 24. Chính sách về phí, lệ phí

Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và theo Nghị quyết 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 136/2024/QH15.

Điều 25. Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh

Ngoài việc giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật đầu tư Việt Nam, tranh chấp giữa các nhà đầu tư, các thành viên Trung tâm tài chính được giải quyết thông qua việc áp dụng pháp luật và tòa án do các bên thỏa thuận lựa chọn, trừ tranh chấp liên quan đến bất động sản bao gồm:

- a) Pháp luật nước ngoài và tòa án nước ngoài;
- b) Pháp luật quốc tế và tòa án quốc tế.
- c) Thực hiện tại và theo quy định của Trung tâm trọng tài quốc tế tại Trung tâm tài chính.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH

Điều 26. Nội dung quản lý nhà nước đối với Trung tâm tài chính

1. Ban hành, phổ biến và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về Trung tâm tài chính.

2. Tổ chức và thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công và dịch vụ hỗ trợ có liên quan đến nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân trong Trung tâm tài chính.

3. Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho Trung tâm tài chính quốc tế và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

4. Tổng hợp đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm tài chính; hướng dẫn, hỗ trợ; đánh giá hiệu quả; kiểm tra, thanh tra, giám sát; giải quyết vướng mắc, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 27. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đối với Trung tâm tài chính quốc tế

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập Trung tâm tài chính;

b) Chỉ đạo tổ chức bộ máy, công tác xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm tài chính quốc tế; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động, các cơ chế, chính sách của Trung tâm tài chính.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo về Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban nghiên cứu, chỉ đạo phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành liên quan đến các Trung tâm tài chính.

Điều 28. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ đối với Trung tâm tài chính quốc tế

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Trung tâm tài chính; chủ trì tổng hợp, đánh giá về hiệu quả hoạt động của Trung tâm tài chính; tham mưu cho cấp thẩm quyền ban hành, sửa đổi cơ chế, chính sách cho phát triển Trung tâm tài chính; hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước về đầu tư công, đầu tư kinh doanh, đăng ký kinh doanh.

2. Bộ Nội vụ chủ trì hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế; tổ chức bộ máy, biên chế bộ máy hành chính; tuyển dụng, sử dụng, quản lý đối với công chức, viên chức, lao động làm việc trong các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính;

3. Bộ Tài chính quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan giám sát tài chính thuộc Trung tâm tài chính; chủ trì hướng dẫn cơ chế, chính sách về lĩnh vực tài chính, ngân sách đối với Trung tâm tài chính.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì hướng dẫn cơ chế, chính sách về lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, quản lý ngoại hối với Trung tâm tài chính.

5. Bộ Tư pháp chủ trì hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của công tác thi hành án dân sự tại Trung tâm tài chính quốc tế.

6. Tòa án nhân dân tối cao chủ trì hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính.

6. Các Bộ, ngành khác hướng dẫn thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước chuyên ngành; cơ chế, chính sách theo quy định tại của Nghị quyết này.

Điều 29. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương đối với Trung tâm tài chính

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng thực hiện theo thẩm quyền được giao đối với Trung tâm tài chính quy định tại Nghị quyết này và các quy định khác có liên quan.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức thi hành Nghị quyết này; báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp cuối năm 2030.

b) Rà soát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện chính sách tại Nghị quyết này sau 02 năm ban hành và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật (nếu có).

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành trong thời gian 10 năm.

2. Trước khi hết hạn 06 tháng, Chính phủ báo cáo Quốc Hội kết quả 10 năm thực hiện để đề xuất, ban hành Luật về Trung tâm tài chính.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày....

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

Số: /BC-BKHĐT

Hà nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng trung tâm tài chính quốc tế và khu vực tại Việt Nam

Kính gửi: Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Bối cảnh khu vực và thế giới hiện nay đang có sự thay đổi sâu sắc về cục diện địa - chính trị, cũng như sự cạnh tranh giữa các nền kinh tế lớn. Cùng với đó, sự phát triển của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực đang tác động đến xu hướng đầu tư, sản xuất tiêu dùng. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trong vòng một thập kỷ gần đây cũng ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư, kinh doanh của các nhà đầu tư quốc tế.

Trong bối cảnh đó, hệ thống tài chính toàn cầu đang dần định hình lại. Mặc dù “*cạnh tranh giữa các nước trong việc trở thành các trung tâm tài chính, đổi mới sáng tạo ngày càng lớn*”¹, thế giới đang có nhu cầu về TTTC mới, khác biệt với những TTTC hiện có để tiếp nhận nguồn lực tài chính dịch chuyển từ các TTTC quốc tế lớn như Luân Đôn, Hồng Kông, Singapore... Trong đó, khả năng hình thành TTTC mới ở châu Á - Thái Bình Dương, nơi được đánh giá là trung tâm kinh tế năng động nhất thế giới hiện nay đang ngày càng bộc lộ rõ nét.

1.2 Bối cảnh tại Việt Nam

- Việt Nam đang là điểm sáng về phát triển và tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, thu hút đầu tư, đang dần hội tụ các yếu tố cần thiết để phát triển thị trường tài chính hiện đại, hướng đến hình thành TTTC, có khả năng liên kết với các TTTC trong khu vực và trên thế giới. Việt Nam cũng nằm trong số những thị trường dẫn đầu về tỷ lệ áp dụng các công nghệ tài chính tương lai, có thể tạo được lợi thế cạnh tranh, hình thành các sản phẩm “đặc thù” cho TTTC ở Việt Nam. Việt Nam đang sở hữu nhiều lợi thế tự nhiên sẵn có để phát triển TTTC khu vực và quốc tế: (i) nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ

¹ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 (Mục I.1).

Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á²; và (ii) có múi giờ khác biệt với 21 TTTC lớn nhất toàn cầu (đây là lợi thế “riêng có và đặc biệt” trong việc thu hút dòng vốn nhân rỗi trong thời gian nghỉ giao dịch từ các trung tâm này).

Năm 2023, Việt Nam được Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO) đánh giá là một trong 3 nền kinh tế sáng tạo dẫn đầu trong số các quốc gia thu nhập trung bình thấp; một trong 07 quốc gia đạt được nhiều tiến bộ nhất về đổi mới sáng tạo trong thập kỷ qua³; năm 2024, được WIPO ghi nhận là một trong 8 quốc gia thu nhập trung bình cải thiện thứ hạng nhiều nhất tính từ năm 2013⁴ và là một trong 3 quốc gia giữ kỷ lục có thành tích vượt trội so với mức độ phát triển trong 14 năm liên tiếp⁵.

- Tại Thông báo số 47-TB/TW ngày 15/11/2024, Bộ Chính trị đã kết luận thành lập TTTC quốc tế toàn diện tại Tp. Hồ Chí Minh và TTTC khu vực tại Đà Nẵng. Theo đó, lựa chọn phát triển các TTTC có ranh giới địa lý nhất định và đối tượng điều chỉnh được xác định theo tiêu chí rõ ràng nhưng không “biệt lập”; theo mô hình “kết hợp” với các chính sách đặc thù, vượt trội theo lộ trình; TTTC được áp dụng cơ chế quản lý đặc thù, vượt trội hơn so với quy định hiện hành, mang tính cạnh tranh, nhưng phải kèm theo các cơ chế giám sát, quản lý rủi ro phù hợp; vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không nóng vội nhưng cũng không cầu toàn, để mất thời cơ; kiên quyết từ bỏ tư duy không quản được thì cấm.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn trong nước và quốc tế thì việc xây dựng Nghị quyết về Trung tâm tài chính quốc tế và khu vực tại Việt Nam là có cơ sở và cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng cơ chế, chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

(i) Thể chế hóa chủ trương, quan điểm và chỉ đạo của Đảng về phát triển Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam;

(ii) Phát triển thị trường tài chính để huy động có hiệu quả các nguồn lực, dịch vụ tài chính để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội các địa phương có Trung tâm tài chính nói riêng và Việt Nam nói chung theo hướng bảo đảm minh bạch, hiệu quả, hiện đại, tiên tiến, bắt kịp các chuẩn mực quốc tế; thúc đẩy quá trình tham gia sâu rộng vào kinh tế thế giới của Việt Nam.

² Thành phố Hồ Chí Minh chỉ cách khoảng 3 giờ bay với các nền kinh tế năng động của Châu Á như Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc, Philippines, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.

³ Xem: WIPO, “Global Innovation Index 2023 Innovation in the face of uncertainty”, 2023, tr 18, 22, <https://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/wipo-pub-2000-2023-en-global-innovation-index-2023-16th-edition.pdf>.

⁴ gồm Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Việt Nam, Philippines, Indonesia, Iran và Marocco

⁵ gồm Ấn Độ, Moldova và Việt Nam

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng khung pháp lý đồng bộ cho TTTC có tính đột phá, cạnh tranh cao, phát huy tối đa các lợi thế của Việt Nam; bắt kịp xu hướng phát triển quốc tế, theo chuẩn mực, thông lệ tiên tiến của thế giới;

b) Bảo đảm nguyên tắc pháp quyền, hài hoà với cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm sự đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, có tính cạnh tranh cao, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn và năng lực nội tại, trong đó ưu tiên lợi ích quốc gia là trên hết; đặc biệt là uy tín và an ninh tài chính quốc gia;

c) Cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, đảm bảo tính khả thi, dễ thực hiện.

d) Bảo đảm hài hoà lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và người dân; cân dự báo và có thể phải chấp nhận một mức độ rủi ro nhất định nhưng phải trên cơ sở đánh giá, dự báo kỹ lưỡng, bảo đảm tăng cường vị thế địa chính trị, địa kinh tế của Việt Nam, gắn lợi ích kinh tế các đối tác, các nước lớn; qua đó góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh “phi truyền thống”; ổn định và phát triển toàn diện về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập:

1.1. Căn cứ pháp lý

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 (Mục V.5) được Đại hội XIII của Đảng thông qua đã giao nhiệm vụ: “*Thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế*”; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 (Mục IV.3) xác định nhiệm vụ: “*nghiên cứu và thiết lập cơ chế đặc thù thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế*”. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị đặt ra nhiệm vụ, giải pháp (Mục III.1 và III.6): “*có cơ chế, chính sách, hạ tầng kỹ thuật phù hợp để sớm xây dựng thành công Trung tâm Tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh*” và “*ban hành chính sách thúc đẩy hình thành và phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; cho thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ trong lĩnh vực tài chính và chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào Trung tâm Tài chính quốc tế*”; đồng thời, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị (Mục III.2) cũng đặt ra nhiệm vụ: “*Thí điểm một số cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế*”.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị (Mục III.3) đặt ra nhiệm vụ: “*Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính quốc tế cấp vùng*”; trước đó, Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị (điểm 2.1 Mục II.2) đã xác định mục tiêu: “*xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính...*”

- Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị (điểm 2) yêu cầu “*tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để xây dựng thí điểm khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực, phát triển Đà Nẵng thành trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, trung tâm công nghệ cao của cả nước*”.

- Tổng Bí thư Tô Lâm⁶ trong phát biểu tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV ngày 21/10/2024, đã đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, trong đó: *Chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo... khơi thông mọi nguồn lực để phát triển... dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”... luật chỉ quy định những vấn đề khung. Những vấn đề thực tiễn biến động thường xuyên thì giao Chính phủ, địa phương quy định... không nóng vội, nhưng cũng không cầu toàn, để mất thời cơ... Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới... tạo khung khổ pháp lý để... tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.*

- Tại Thông báo số 47-TB/TW ngày 15/11/2024, Bộ Chính trị đã kết luận cho phép ban hành và tổ chức thực hiện ngay 08 nhóm chính sách phù hợp với thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam và cần áp dụng ngay; đồng thời, thí điểm 06 nhóm chính sách thông dụng tại các TTTC lớn trên thế giới, nhưng cần có lộ trình áp dụng để phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam.

1.2. Vấn đề bất cập

- Các nhóm chính sách mới, chưa từng được áp dụng và có tiền lệ tại Việt Nam. Đồng thời, hầu hết các chính sách đưa ra đều đang vượt khung pháp luật hiện hành. Do đó, sẽ có khả năng chưa lường được hết tác động và do chính sách đem lại cũng như quản lý rủi ro phù hợp.

- Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có các quy định về thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc biệt về kinh tế - xã hội, các vấn đề mới, khác với các Luật hiện hành.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng TTTC quốc tế và khu

⁶<https://dangcongsan.vn/lanh-dao-dang-nha-nuoc/bam-sat-thuc-tien-de-xay-dung-cac-quy-dinh-phap-luat-phu-hop-681141.html>.

vực tại Việt Nam ở thời điểm này là hết sức cần thiết. Theo đó, việc xây dựng thành công TTTC quốc tế và khu vực tại Việt Nam sẽ đem lại: **(i)** kết nối với thị trường tài chính toàn cầu; **(ii)** thu hút các tổ chức tài chính nước ngoài, tạo ra nguồn lực đầu tư mới, thúc đẩy nguồn lực đầu tư hiện hữu; **(iii)** cung cấp các dịch vụ tài chính chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; **(iv)** tạo một bước chuyển mới về chất, giúp thị trường tài chính ở Việt Nam trở nên lành mạnh và hiệu quả, bắt kịp với các chuẩn mực quốc tế, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế; **(v)** góp phần đưa Việt Nam tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị kinh tế toàn cầu, nâng cao vai trò, uy tín và ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; khẳng định vị thế là một nền kinh tế mạnh mẽ và bền vững; từ đó bảo đảm quốc phòng an ninh, nhất là trong trong lĩnh vực tài chính từ sớm, từ xa.

3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư mới.

Giải pháp 2: xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù cho TTTC quốc tế và khu vực tại Việt Nam (Đề nghị các Bộ, ngành bổ sung nội dung theo phân công tại Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về phê duyệt kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam)

(1) *Mô hình và địa vị pháp lý của các cơ quan trong TTTC:* Ủy ban quản lý điều hành, Ủy ban giám sát tài chính, Trung tâm trọng tài quốc tế

Thủ tướng quyết định thành lập TTTC trong đó quy định về cơ cấu tổ chức TTTC gồm các cơ quan:

- Ủy ban quản lý điều hành chịu trách nhiệm quản lý và vận hành TTTC hiệu quả, bao gồm: (i) Ban Quản lý chiến lược: trình phê duyệt và giám sát thực hiện chiến lược, chính sách và kế hoạch của TTTC; (ii) Ban Quản lý tài chính: Xây dựng ngân sách hàng năm và tài khoản tài chính để hội đồng phê duyệt, đề xuất, giám sát quá trình thu phí dịch vụ và tiền phạt; (iii) Ban Giám sát hoạt động; và (iv) Ban điều phối quản lý.

- Ủy ban giám sát tài chính có nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn tài chính quốc tế và quy định của TTTC, đồng thời thúc đẩy môi trường minh bạch và liêm chính, bao gồm các cơ quan: (i) Ban kiểm toán; (ii) Ban pháp chế: Đánh giá, tư vấn về khuôn khổ pháp lý; (iii) Ban phúc lợi: Xác định chế độ lương thưởng cho đội ngũ quản lý cấp cao; (iv) Ban quản lý rủi ro: Giám sát rủi ro mang tính hệ thống và đảm bảo tuân thủ pháp lý cho thị trường tài chính; và (v) Ban quản trị và nhân sự:

- Trung tâm trọng tài quốc tế

(2) *Về tiêu chí đăng ký thành viên hoạt động trong TTTC*

- Đối tượng đăng ký trở thành thành viên TTTC: Các tổ chức tín dụng, công ty tài chính, sàn giao dịch chứng khoán, vàng, ngoại tệ, quỹ đầu tư tài chính, quỹ

đầu tư, công ty bảo hiểm,... được phép thành lập và hoạt động tại Trung tâm tài chính

- Điều kiện đăng ký trở thành thành viên TTTC:

+ Đối với các công ty thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng;

+ Đối với các công ty thuộc lĩnh vực phi tài chính.

<Đề nghị Bộ Tài chính và NHNNVN có ý kiến bổ sung>

- Thủ tục đăng ký trở thành thành viên TTTC

- Hệ thống đăng ký thành viên TTTC

- Quy định đối với các công ty quản lý vốn (holding) tại TTTC

(3) Về chính sách tiền tệ, ngân hàng và quản lý ngoại hối

- Các quy định về phòng, chống rửa tiền, bao gồm cả liên quan đến tài sản mã hóa...

- Việc mua bán, thanh toán, chuyển nhượng và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức, cá nhân trong Trung tâm tài chính quốc tế được phép thực hiện bằng Đồng Việt Nam hoặc các ngoại tệ tự do chuyển đổi. Các giao dịch ngoại hối giữa chủ thẻ trong TTTC với các chủ thẻ tại nước ngoài và phần còn lại của quốc gia thực hiện theo quy định hiện hành.

- Quy trình, thủ tục đối với các lĩnh vực ưu tiên trong TTTC về một số sản phẩm truyền thống trong hoạt động ngân hàng thương mại được thực hiện đơn giản hóa.

- Thủ tục thành lập và quản lý hoạt động của các tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động và cung cấp dịch vụ trong TTTC được thực hiện đơn giản hóa.

- Các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng có trụ sở tại TTTC không bị áp dụng hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài hoặc điều kiện đầu tư nước ngoài đối với việc cung cấp dịch vụ trong TTTC hoặc dịch vụ xuyên biên giới.

- Lộ trình áp dụng các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về ngân hàng (như Basel III) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

- Việc hình thành mô hình ngân hàng số từ các ngân hàng thương mại sẽ được bắt đầu triển khai từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

(4) Về Chính sách thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech)

- Ủy ban quản lý, điều hành TTTC có thẩm quyền cấp phép, quản lý, đánh giá tác động và quản trị rủi ro đối với thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong hoạt động fintech, bao gồm cả sản phẩm giao dịch đối với tài sản mã hoá, tiền mã hoá.

- Các giao dịch bằng tài sản mã hoá, tiền mã hoá trong TTTC sẽ được thực hiện từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

- Chính phủ quy định chi tiết về:

+ Các biện pháp về phòng, chống rửa tiền liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa;

+ Việc kiểm tra, chứng nhận mức độ bảo mật, an ninh, an toàn mạng đối với tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản mã hóa; cách thức quản lý, xử lý đối với việc phát hành, sở hữu và giao dịch các NFT;

+ Cách thức quản lý, xử lý đối với việc phát hành, sở hữu và giao dịch các token tiện ích.

+ Biện pháp quản lý đối với các hoạt động “đào” tài sản mã hóa nhằm hạn chế rủi ro đối với an ninh năng lượng và môi trường.

+ Các nội dung khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của các giao dịch có liên quan tới hoặc thực hiện bằng tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

(5) Về Chính sách tài chính, phát triển thị trường vốn

- Hoạt động tài chính xanh trong phạm vi TTTC (như mua bán tín chỉ cacbon, tài trợ vốn cho các dự án xanh...) được áp dụng ưu đãi như đối với lĩnh vực thuộc Danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư.

- Các ngân hàng nước ngoài thành lập chi nhánh hoặc chuyển trụ sở, văn phòng đại diện đến TTTC Việt Nam được áp dụng ưu đãi như đối với lĩnh vực thuộc Danh mục ưu đãi đầu tư.

- Việc đăng ký, lưu ký, giao dịch và thanh toán bù trừ chuyên biệt cho chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán của TTTC được thực hiện theo thông lệ của các TTTC lớn.

- Các chủ thể trong TTTC được tự do lựa chọn áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán, tài chính, báo cáo tài chính. Trường hợp đã thực hiện theo chuẩn mực quốc tế thì không cần thực hiện theo quy định trong nước.

- Việc thành lập sàn giao dịch chuyên biệt cho TTTC trên cơ sở ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech), sẽ được thực hiện theo quy trình, thủ tục hành chính được đơn giản hóa và bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

- Việc phát triển thị trường bảo hiểm, tái bảo hiểm cho TTTC sẽ được thực hiện với quy trình, thủ tục được đơn giản hóa bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

- Chính phủ xây dựng hệ thống thông tin thị trường minh bạch và chuyên sâu; cải thiện cơ cấu và quy định quản lý rủi ro để tăng tính cạnh tranh, bao gồm quản lý rủi ro hoạt động (ORM), quản lý rủi ro thị trường (MRM), đặc biệt là quản lý rủi ro tín dụng (CRM).

(6) Về chính sách thuế thu nhập cá nhân

- Cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phát sinh tại Trung tâm tài chính quốc tế được miễn thuế thu nhập cá nhân.

- Đối với các đối tượng không thuộc khoản 1 Điều này có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phát sinh tại các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính, tại các thành viên Trung tâm tài chính được miễn thuế thu nhập cá nhân đến hết năm 2035 và giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong các năm tiếp theo.

(7) Về Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

- Đối với các dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quy định tại Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ: thuế suất 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

- Đối với các dự án đầu tư khác vào Trung tâm tài chính, bao gồm cả thu nhập từ chuyên nhượng bất động sản: mức thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

- Thu nhập từ dự án đầu tư của các doanh nghiệp, tập đoàn thuộc danh sách 500 doanh nghiệp, tập đoàn lớn nhất thế giới theo xếp hạng của Tạp chí Forbes của năm trước thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và của các tổ chức tín dụng, công ty tài chính, quỹ đầu tư 100% vốn nước ngoài được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thêm 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế ngoài ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này.

- Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư đáp ứng nhiều điều kiện được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khác nhau đối với cùng một dự án đầu tư thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp có lợi nhất.

(8) Về Chính sách về xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú

- Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực xuất cảnh, nhập cảnh có giá trị nhiều lần và có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc tại Trung tâm tài chính; được tạm trú có thời hạn trong Trung tâm tài chính và ở Việt Nam.

- Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài nhập cảnh, để giao dịch, làm việc với các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính, các thành viên Trung tâm tài chính thì được miễn thị thực nhập cảnh với thời gian tạm trú không quá 30 ngày.

- Khi hết thời hạn thị thực xuất cảnh, nhập cảnh quy định tại Điều này, người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài và các thành viên gia đình của họ nếu có nhu cầu tiếp tục ở lại làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính thì được xem xét, cho phép gia hạn.

(9) Chính sách về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng trong Trung tâm tài chính quốc tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho người lao động Việt

Nam làm việc cho dự án đầu tư trong thời gian hai (02) năm đầu kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề thực hiện thông qua các cơ sở dạy nghề do nhà đầu tư lựa chọn và thực hiện theo phương thức cùng chia sẻ chi phí đào tạo nghề giữa Nhà nước và nhà đầu tư.

- Ủy ban quản lý, điều hành Trung tâm tài chính xác định nhu cầu, đối tượng người lao động cần thu hút, chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và quyết định mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cụ thể quy định tại khoản 1 Điều này theo từng giai đoạn.

- Ủy ban quản lý, điều hành Trung tâm tài chính quyết định tiêu chí và chính sách hỗ trợ thu hút đối với cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao về làm việc tại Trung tâm tài chính.

- Ngân sách hỗ trợ quy định tại Điều này do Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng bố trí trong ngân sách địa phương.

(10) Chính sách về lao động, việc làm, tiền lương và an sinh xã hội trong Trung tâm tài chính quốc tế

- Người sử dụng lao động nước ngoài tại Trung tâm tài chính có quyền tuyển dụng người lao động nước ngoài theo nhu cầu.

- Các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; được phép thực hiện ký hợp đồng thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận mức lương và công việc được giao.

- Mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính quốc tế được thực hiện không quá 3 (ba) lần so với mức lương cơ sở theo quy định tại thời điểm ban hành.

- Cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao được hỗ trợ nhà ở.

- Ủy ban quản lý, điều hành Trung tâm tài chính quyết định sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người lao động.

- Chính quyền thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng được sử dụng nguồn thu để lại, nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí và các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

(11) Chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược

- Điều kiện để trở thành là nhà đầu tư chiến lược tại TTTC: (i) vốn đầu tư; (ii) năng lực tài chính

- Nhà đầu tư chiến lược có quyền sau:

+ Được trực tiếp lựa chọn là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong Trung tâm tài chính. Trong trường hợp dự án đầu tư có từ 2 nhà đầu tư trở lên quan tâm đề xuất thực hiện thì được ưu tiên lựa chọn;

+ Được tham gia đầu tư kinh doanh, phát triển, quản lý và vận hành các dự án đầu tư trong TTTC theo các hình thức phù hợp với quy định quy định của pháp luật và tại Nghị quyết này;

+ Được cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các nhà đầu tư khác trong TTTC và thực hiện thu phí theo quy định khi cung cấp dịch vụ;

+ Được tham gia lập, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng chính sách áp dụng tại TTTC.

- Nhà đầu tư chiến lược có nghĩa vụ:

+ Đảm bảo năng lực về tài chính, kinh nghiệm để tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong TTTC;

+ Hỗ trợ huy động nguồn lực để thực hiện quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào Trung tâm tài chính;

+ Thực hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ cần thiết cho các nhà đầu tư thứ cấp theo cam kết.

(12) Chính sách về đất đai trong Trung tâm tài chính

- Thời hạn sử dụng đất để dự án trong Trung tâm tài chính: (i) Đối với các ngành, nghề, lĩnh vực thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quy định tại Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ thì thời hạn sử dụng đất không quá 70 năm; (ii) Đối với các ngành, nghề khác không quá 50 năm. Khi hết thời hạn, người sử dụng đất nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được Nhà nước xem xét gia hạn sử dụng đất nhưng không quá thời hạn quy định tại khoản này.

- Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quyền thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong Trung tâm tài chính quốc tế tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam để vay vốn thực hiện dự án đầu tư mà không phụ thuộc vào hình thức trả tiền thuê đất cho nhà nước.

- Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng nước ngoài để vay vốn đầu tư. Khi xảy ra tranh chấp thực hiện theo pháp luật của Việt Nam.

Khi xử lý tài sản thế chấp, bên nhận thế chấp chỉ được thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng được phép nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam được phép nhận chuyển nhượng, chuyển nhượng, mua, bán nhà ở tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong Trung tâm tài chính quốc tế.

(13) Chính sách về thủ tục xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy trong Trung tâm tài chính

Dự án đầu tư trong Trung tâm tài chính được áp dụng các thủ tục đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 36a Luật Đầu tư (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội) đối với các thủ tục về xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

(14) Chính sách phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội Trung tâm tài chính

- Việc đầu tư phát triển hệ thống giao thông kết nối khu vực và quốc tế, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường trong Trung tâm tài chính quốc tế được sử dụng các phương thức huy động vốn bao gồm: vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), vốn đầu tư từ quỹ đất, vốn đầu tư ứng trước của nhà đầu tư và các phương thức huy động vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước:

+ Cho phép để lại toàn bộ số thu nội địa phát sinh trên địa bàn Trung tâm tài chính trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình bảo vệ môi trường quan trọng trong Trung tâm tài chính quốc tế.

+ Được bội chi ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật.

+ Mức dư nợ vay của ngân sách thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp.

- Nhà đầu tư được phép ứng trước vốn đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng khu tái định cư và các công trình khác có liên quan ngoài hàng rào dự án đầu tư.

- Ủy ban quản lý, điều hành Trung tâm tài chính được phép xúc tiến, đàm phán và ký kết hợp đồng với nhà đầu tư có năng lực về phương thức thực hiện dự án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội Trung tâm tài chính phù hợp với thông lệ quốc tế và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định cho phép thực hiện hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư.

(15) Chính sách xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào Trung tâm tài chính được áp dụng thủ tục hành chính như đối với hàng hóa của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan.

- Các doanh nghiệp thành viên Trung tâm tài chính được phép đăng ký tờ khai, làm thủ tục hải quan đối với tất cả các loại hàng hóa xuất, nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong Trung tâm tài chính.

(16) Chính sách về phí, lệ phí

Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và theo Nghị quyết 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 136/2024/QH15.

(17) Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh

Ngoài việc giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật đầu tư Việt Nam, tranh chấp giữa các nhà đầu tư, các thành viên Trung tâm tài chính được giải quyết thông qua việc áp dụng pháp luật và tòa án do các bên thỏa thuận lựa chọn, trừ tranh chấp liên quan đến bất động sản bao gồm: (i) Pháp luật nước ngoài và tòa án nước ngoài; (ii) Pháp luật quốc tế và tòa án quốc tế; và (iii) Thực hiện tại và theo quy định của Trung tâm trọng tài quốc tế tại Trung tâm tài chính.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp

4.1. Giải pháp 1

Trong trường hợp Việt Nam không có động thái điều chỉnh và xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù thì TTTC tại Việt Nam sẽ khó cạnh tranh với các TTTC khác trong khu vực, đồng thời sẽ không thu hút được các nguồn lực tài chính từ các nhà đầu tư tư, tổ chức tín dụng.

(1) Tác động về kinh tế - xã hội: Việc giữ các quy định như hiện nay không tạo ra sức hấp dẫn, sức cạnh tranh cho TTTC.

(2) Tác động về giới: Không có tác động do không ban hành chính sách.

(3) Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính do không ban hành chính sách.

(4) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có tác động do không ban hành chính sách.

4.2. Giải pháp 2 (Đề nghị các Bộ, ngành bổ sung nội dung theo phân công tại Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về phê duyệt kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam)

4.2.1. Lý do lựa chọn các giải pháp: đây đều là các chính sách đã đã được Bộ Chính trị phê duyệt chủ trương tại Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về kết luận của Bộ Chính trị về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

4.2.2. Đánh giá tác động: (Đề nghị các Bộ, ngành bổ sung nội dung theo phân công tại Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về phê duyệt kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam)

(1) Mô hình và địa vị pháp lý của các cơ quan trong TTTC: Ủy ban quản lý điều hành, Ủy ban giám sát tài chính, Trung tâm trọng tài quốc tế

- (2) Về tiêu chí đăng ký thành viên hoạt động trong TTTC
- (3) Về chính sách tiền tệ, ngân hàng và quản lý ngoại hối
- (4) Về Chính sách thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech)
- (5) Về Chính sách tài chính, phát triển thị trường vốn: (i) Về thị trường vốn; (ii) Về tài chính xanh; (iii) Về tài sản mã hoá
- (6) Về chính sách thuế thu nhập cá nhân
- (7) Về Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp
- (8) Về Chính sách về xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú
- (9) Chính sách về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- (10) Chính sách về lao động, việc làm, tiền lương và an sinh xã hội trong Trung tâm tài chính quốc tế
- (11) Chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược
- (12) Chính sách về đất đai trong Trung tâm tài chính
- (13) Chính sách về thủ tục xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy trong Trung tâm tài chính
- (14) Chính sách phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội Trung tâm tài chính
- (15) Chính sách xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính
- (16) Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh

4.2.3. Tác động về kinh tế xã hội: tạo ra sức hấp dẫn, sức cạnh tranh cho TTTC Việt Nam.

4.2.4. Sự phù hợp với các cam kết quốc tế (*Đề nghị các Bộ, ngành bổ sung nội dung theo phân công tại Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về phê duyệt kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam*)

4.2.5. Đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước (*Đề nghị các Bộ, ngành bổ sung nội dung theo phân công tại Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về phê duyệt kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam*)

4.2.6. Đánh giá tác động về thủ tục hành chính (*Đề nghị các Bộ, ngành bổ sung nội dung theo phân công tại Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về phê duyệt kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam*)

4.2.7. *Đánh giá tác động về hệ thống luật pháp chính sách (Đề nghị các Bộ, ngành bổ sung nội dung theo phân công tại Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về phê duyệt kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam)*

4.2.8. *Đánh giá tác động về vấn đề giới: không có nguy cơ gây ra bất bình đẳng giới*

5. Kiến nghị giải pháp: kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội; hình thức văn bản là Nghị quyết).

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Nguyễn Hoà Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan TW: TC, KHCN, TN&MT, CT, XD, GTVT, LĐTBXH, GD&ĐT, TT&TT, NG, TP, NV, NHNN;
- Lưu: VT, ĐTN_{DA}

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Bích Ngọc